

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TIÊN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/DS-ST
Ngày: 28-4-2020
V/v tranh chấp nợ tiền công bơm đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạc Văn Hên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Huy.
2. Bà Chung Thị Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên tham gia phiên tòa:
Bà Lâm Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 17/2020/TLST-DS, ngày 10 tháng 02 năm 2020 về việc tranh chấp nợ tiền công bơm đất theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2020/QĐXXST-DS, ngày 25 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Danh C, sinh năm 1986. Nơi cư trú: số 26/52, đường T, khu phố 6, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang, có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1989. Nơi ĐKKHKT: Ấp R, xã T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang. Nơi cư trú hiện nay: Tổ 2, khu phố M, phường T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 05 tháng 02 năm 2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn ông Danh C trình bày: Vào tháng 8/2019, ông và ông Nguyễn Thành T có thỏa thuận với nhau về việc thuê ông làm công bơm đất một ngày là 300.000 đồng. Từ ngày 08/8/2019 (âm lịch) đến ngày 09/11/2019 (âm lịch) ông làm công cho ông T được 91 ngày trừ 13 ngày ông nghỉ còn lại 78 ngày x 300.000 đồng/ngày = 23.400.000 đồng. Ông Nguyễn Thành T đã trả được 3.400.000 đồng, còn nợ lại 20.000.000 đồng thì không trả nữa. Ông có đến gặp ông T nhiều lần để đòi số tiền trên nhưng ông T không chịu trả nên ngày 31/12/2019 ông có nộp đơn gửi Ban lãnh đạo khu phố M,

phường T để giải quyết. Tại biên bản hòa giải ngày 06/01/2020 của Ban lãnh đạo khu phố M, phường T, ông T thừa nhận còn nợ ông số tiền 20.000.000 đồng và cam kết ngày 14/01/2020 trả 10.000.000 đồng và ngày 29/01/2020 trả 10.000.000 đồng nhưng đến nay vẫn không trả số tiền trên. Nay ông yêu cầu ông Nguyễn Thành T trả số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

Tại bản tự khai ngày 24/02/2020, ông Nguyễn Thành T khai: Từ tháng 8/2019 (âm lịch) đến ngày 09/11/2019 (âm lịch) ông có thuê ông Danh C làm công bơm đất một ngày là 300.000 đồng, tổng cộng ông nợ ông C số tiền 23.400.000 đồng, trả được 3.400.000 đồng, còn nợ lại 20.000.000 đồng. Tại biên bản hòa giải khu phố M, phường T ông có cam kết ngày 14/01/2020 trả 10.000.000 đồng và ngày 29/01/2020 trả 10.000.000 đồng nhưng do chủ thuê ông bơm đất chưa trả tiền nên ông không có tiền trả cho ông C. Nay ông thừa nhận còn nợ ông C số tiền 20.000.000 đồng và xin trả trước 6.000.000 đồng, số tiền còn lại 14.000.000 đồng xin trả hàng tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên phát biểu về việc tuân theo tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, đương sự đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự và quá trình tranh luận tại phiên tòa. Xét thấy, từ tháng 8/2019 đến tháng 11/2019 (âm lịch) giữa ông T và ông C có thỏa thuận với nhau về việc thuê ông C làm công bơm đất một ngày là 300.000 đồng, tại bản tự khai ngày 24/02/2020, ông T thừa nhận còn nợ ông C số tiền 20.000.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử buộc ông Nguyễn Thành T thanh toán cho ông Danh C số tiền 20.000.000 đồng, ghi nhận ý kiến của ông C không yêu cầu tính lãi. Về án phí buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, lời trình bày của bị đơn và căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án có quan hệ pháp luật tranh chấp nợ tiền công bơm đất. Trong vụ án này bị đơn ông Nguyễn Thành T cư trú khu phố M, phường T, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Thành T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án: Vào năm 2019, ông Nguyễn Thành T và ông Danh C có thỏa thuận với nhau về việc thuê ông C làm công bơm đất 300.000 đồng/ngày, ông T nợ ông C số tiền 23.400.000 đồng, trả được 3.400.000 đồng, còn nợ lại 20.000.000 đồng thì không trả nữa nên phát sinh tranh chấp.

[4] Tại bản tự khai ngày 24/02/2020, ông Nguyễn Thành T thừa nhận còn nợ ông C số tiền 20.000.000 đồng nhưng ông nại ra rằng do chủ thuê ông bơm đất chưa trả tiền nên ông xin trả trước 6.000.000 đồng, số tiền còn lại 14.000.000 đồng xin trả hàng tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ nhưng ông C không đồng ý nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét lời khai nại của ông T. Tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự quy định “*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh*”. Do đó, cần buộc ông T thanh toán cho ông C số tiền 20.000.000 đồng là có căn cứ. Ghi nhận ý kiến của ông C không yêu cầu tính lãi.

[5] Về án phí sơ thẩm: Buộc ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 280, Điều 351, Điều 357 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 92, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Danh C.
2. Buộc ông Nguyễn Thành T thanh toán cho ông Danh C số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Ghi nhận ý kiến của ông Danh C không yêu cầu tính lãi.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông Nguyễn Thành T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.000.000đ (Một triệu đồng).

Trả lại cho ông Danh C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004913 ngày 10 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thành phố Hà Tiên;
- Chi cục THADS thành phố Hà Tiên;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Mạc Văn Hên